



xíng zǒu

行走

Verb · to walk

Example Sentences

xià yǔ lù huá qǐng xiǎo xīn xíng zǒu
下雨路滑，请小心行走。

The road is slippery when it rains, please walk carefully.

shān lù qí qū xíng zǒu shí fēn kùn nán
山路崎岖，行走十分困难。

The mountain road is rugged and very difficult to walk on.

dǎo máng quǎn bāng zhù máng rén ān quán xíng zǒu
导盲犬帮助盲人安全行走。

Guide dogs help blind people walk safely.

Trace each character, then write the word on your own.

行	行	行	行	行	行	行	行	行											
走	走	走	走	走	走	走	走	走	走	走									